



Bước đầu đánh giá tác dụng của chế phẩm ngân kiều tán gia giảm trong hỗ trợ điều trị bệnh nhân Covid-19 giai đoạn khởi phát tại Bệnh viện Y học cổ truyền Bắc Giang

EVALUATE THE EFFECT OF NGAN KIEU TAN PRODUCT IN SUPPORTIVE TREATMENT FOR COVID-19 PATIENTS IN THE EARLY STAGE AT BAC GIANG HOSPITAL OF TRADITIONAL MEDICINE

Nguyễn Tiến Chung¹, Nguyễn Thị Lan¹, Phạm Quốc Bình¹
Nguyễn Minh Ngọc², Vũ Văn Cương²

¹Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

²Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bắc Giang

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá tác dụng của chế phẩm Ngân kiều tán gia giảm trong hỗ trợ điều trị bệnh nhân Covid – 19 giai đoạn khởi phát tại Bệnh viện Y học cổ truyền (YHCT) Bắc Giang.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu can thiệp lâm sàng, so sánh trước – sau điều trị. Tiến hành: 70 bệnh nhân được điều trị bằng chế phẩm Ngân kiều tán gia giảm và phác đồ nền Y học hiện đại. Hiệu quả của phương pháp được đánh giá dựa trên sự thay đổi chỉ số: chỉ số sinh tồn của cơ thể, sự thay đổi các chứng trạng YHCT, sự thay đổi chỉ số cận lâm sàng và hiệu quả điều trị chung sau 7 ngày điều trị.

Kết quả: Kết quả sau 7 ngày điều trị, nhiệt độ trung bình của bệnh nhân giảm từ $37,62 \pm 0,51$ xuống còn $36,70 \pm 0,24$ ($p < 0,05$); cải thiện tốt các chứng trạng Y học cổ truyền như sốt, họng khô, đại tiện lỏng, đại tiện táo, sợ nóng, sợ lạnh, miệng khô khát, buồn nôn hoặc nôn ($p < 0,05$) và mệt mỏi, ngạt mũi, ho khan, họng đau ($p < 0,01$); Các chỉ số cận lâm sàng thay đổi không có ý nghĩa thống kê khi so sánh trước và sau điều trị ($p > 0,05$). Sau 7 ngày điều trị tỷ lệ bệnh nhân đạt hiệu quả tốt là 52,86%, khá là 31,43%, Trung bình là 2,86%, không có bệnh nhân đạt hiệu quả kém.

Kết luận: Chế phẩm Ngân kiều tán gia giảm có tác dụng cải thiện tốt các triệu chứng của bệnh nhân Covid – 19 giai đoạn khởi phát.

Từ khóa: Ngân kiều tán gia giảm, Covid – 19, Y học cổ truyền, Giai đoạn khởi phát

SUMMARY

Objectives: Evaluating the effect of the product Ngan Kieu Tan increase or decrease in supporting the treatment of Covid-19 patients in the early stage at Bac Giang Hospital of Traditional Medicine.

Ngày nhận bài: 13/9/2021

Ngày phản biện: 24/9/2021

Ngày chấp nhận đăng: 1/10/2021

Subjects and research methods: Clinical intervention study, comparison before - after treatment. Conduct: 70 patients were treated with Ngan Kieu Tan increase or decrease product and treatment regimen of Modern medicine. The effectiveness of the method is evaluated based on the change in the index: vital signs of the body, change in medical conditions change in paraclinical index and the overall treatment effect at day 7 after the end of treatment.

Results: After 7 days of treatment, the patient's mean temperature decreased from 37.62 ± 0.51 to 36.70 ± 0.24 ($p < 0.05$); good improvement of traditional medicine conditions such as fever, dry throat, loose stools, apple defecation, fear of heat, fear of cold, dry mouth and thirst, nausea or vomiting ($p < 0.05$) and fatigue, stuffy nose, dry cough, sore throat ($p < 0.01$). Paraclinical indicators change is not statistically significant when comparing before and after treatment ($p > 0.05$). After 7 days of treatment the rate of patients with good effect was 52.86%, quite good 31.43%, average was 2.86%, there were no patients with poor efficiency.

Conclusion: Products of "Ngan Kieu Tan gia giam" effective in improving the symptoms of Covid-19 patients in the early stage

Keywords: "Ngân kiều tan gia giam", Covid - 19, TraditionalMedicine, Initiation stage.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, sự bùng phát của dịch viêm đường hô hấp cấp gây chết người (COVID-19) do chủng mới của vi-rút Corona (SARS-CoV-2) đang gây ra đại dịch toàn cầu. Dịch bệnh gây suy giảm nền kinh tế và ảnh hưởng lớn đến đời sống của con người. Thống kê của WHO tới sáng 4/10, thế giới đã ghi nhận 235.699.715 ca nhiễm virus SARS-CoV-2, trong đó có 4.815.519 ca tử vong. Số người bình phục là 212.555.920 người, song hiện vẫn còn 87.026 người trong tình trạng nặng. Tại Việt Nam, tỉnh Bắc Giang là nơi có số lượng ca mắc Covid - 19 cao nhất trong quý II năm 2021 với tổng số ca mắc COVID-19 là trên 2000 trường hợp. Trong quý III, tình hình dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp tại miền Nam với số lượng ca mắc vượt nửa triệu người, số ca tử vong vượt 10.000 người. Do đó, việc nghiên cứu tìm hiểu thêm các phương án phòng chống dịch bệnh đang là vấn đề cấp thiết. Y học cổ truyền từ lâu đã đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát các bệnh truyền nhiễm. Bằng chứng lâm sàng là một loạt các nghiên cứu về thuốc thảo dược trong điều trị bệnh SARS coronavirus

(SARS-CoV) đã cho thấy kết quả đáng kể, thuốc thảo dược có tác dụng tốt trong điều trị và phòng chống dịch bệnh. Chế phẩm Ngân kiều là sự kết hợp các vị thuốc có tác dụng sơ phong thanh nhiệt, tuyên phế chỉ khái dựa trên lý luận Y học cổ truyền có tác dụng điều trị các trường hợp cảm cúm. Để chuyển dạng bào chế thuận lợi cho quá trình điều trị lâm sàng, trước hết cần những nghiên cứu khách quan về tác dụng của chế phẩm.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được thiết kế theo phương pháp can thiệp lâm sàng, so sánh trước - sau điều trị.

Tiến hành trong thời gian từ tháng 06 đến tháng 10/2021 trên 70 bệnh nhân có độ tuổi từ 18 trở lên, không phân biệt giới tính, được chẩn đoán xác định chẩn đoán xác định mắc Covid - 19 theo phương pháp Real time PCR, tự nguyện tham gia nghiên cứu và tuân thủ điều trị nội trú tại Bệnh viện Y học Cổ truyền Bắc Giang thỏa mãn tiêu chuẩn lựa chọn và không vi phạm tiêu chuẩn loại trừ.

Tiêu chuẩn chọn bệnh nhân

- Thời gian phát hiện bệnh: test Covid -19 (+)



lần đầu trong thời gian ≤ 7 ngày;

- Có triệu chứng lâm sàng ở giai đoạn khởi phát [23] và thuộc thể nhẹ theo Y học cổ truyền.

Tiêu chuẩn loại trừ

- Bệnh nhân viêm đường hô hấp cấp tính kèm biểu hiện viêm phổi nặng.

- Có hội chứng suy hô hấp cấp tiến triển.

- Sốc nhiễm trùng.

- Thể chất dị ứng hoặc dị ứng với nhiều loại thuốc.

Tiêu chuẩn loại bỏ

- Trong quá trình theo dõi điều trị, người bệnh có xu hướng tiến triển nặng hơn, cần can thiệp các biện pháp hỗ trợ thông khí phổi (có ghi nhận số lượng).

- Bệnh nhân không tuân thủ nguyên tắc điều trị và tự ý điều trị các thuốc khác trong quá trình tham gia nghiên cứu.

*Thành phần chế phẩm Ngân kiều tán gia giảm:

TT	Tên vị thuốc	Tên khoa học	Hàm lượng (gram)
1	Kim ngân hoa	<i>Flos Lonicerae</i>	12g
2	Liên kiều	<i>Fructus Forsythiae</i>	8g
3	Hoàng liên	<i>Rhizoma Coptidis</i>	8g
4	Cát cánh	<i>Radix Platycodi grandiflori</i>	12g
5	Bạc hà (tươi)	<i>Herba Menthae</i>	12g
6	Đạm trúc điệp (tươi)	<i>Herba Lophatheri</i>	12g
7	Cam thảo	<i>Radix et Rhizoma Glycyrrhizae</i>	6g
8	Ngưu bàng	<i>Fructus Arctii lappae</i>	12g
9	Sinh địa	<i>Radix Rehmanniae glutinosae</i>	16g
10	Đan bì	<i>Cortex Paeoniae suffuticosa</i>	12g
11	Đại thanh điệp	<i>Folium Clodendronis</i>	6g

12	Huyền sâm	<i>Radix Scrophulariae</i>	16g
13	Bản lam căn	<i>Radix Isatis</i>	6g
14	Xuyên tâm liên	<i>Herba Andrographitis</i>	12 g
15	Thanh cao hoa vàng	<i>Folium Artemisiae annuae</i>	12 g

Các vị thuốc sử dụng trong nghiên cứu được bào chế theo đúng tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam V và và tiêu chuẩn cơ sở. Tổng hàm lượng thang thuốc là 162 (gam)/thang thuốc, tất cả được sắc dưới dạng nước sắc thành 300ml/thang, đóng túi, mỗi túi 150ml tại Bệnh viện Y học cổ truyền Bắc Giang. Bệnh nhân chia uống ngày 2 lần, mỗi lần 1 túi (150ml), uống lúc 9h, 15h. Liệu trình điều trị 7 ngày, mỗi ngày 01 thang.

Phương pháp đánh giá kết quả điều trị:

+ Tốt: triệu chứng lâm sàng hết hoặc cơ bản hết, chứng hậu giảm $\geq 95\%$.

+ Khá: triệu chứng lâm sàng cải thiện rõ rệt, chứng hậu giảm $\geq 70\%$ nhưng $< 95\%$;

+ Trung bình: triệu chứng lâm sàng cải thiện, chứng hậu giảm $\geq 30\%$ nhưng $< 70\%$;

+ Kém: triệu chứng lâm sàng không cải thiện hoặc tăng lên, chứng hậu giảm $< 30\%$.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Sự thay đổi chỉ số sinh tồn

Bảng 1. Tác dụng của Ngân kiều tán gia giảm lên chỉ số sinh tồn của bệnh nhân nghiên cứu trước và sau ngày điều trị

Chỉ số	Thời gian theo dõi		P _{trước - sau}
	D0 ($\bar{X} \pm SD$)	D7 ($\bar{X} \pm SD$)	
Nhiệt độ	37,62 \pm 0,51	36,70 \pm 0,24	< 0,05
Nhịp thở	18,14 \pm 0,40	18,29 \pm 0,68	> 0,05
Huyết áp trung bình	89,01 \pm 4,75	90,21 \pm 5,09	> 0,05

Tất cả các chỉ số huyết áp trung bình và nhịp thở của bệnh nhân đều trong giới hạn bình thường. Sau điều trị 7 ngày, sự thay đổi huyết áp trung bình và nhịp thở thay đổi không có ý nghĩa thống kê ($p > 0,05$). 70 bệnh nhân nghiên cứu vào viện có 31 bệnh nhân biểu hiện sốt, sau 7 ngày điều trị, 100% bệnh nhân đã hết sốt (khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$), chênh lệch giá trị nhiệt độ trung bình

trước và sau điều trị là $0,317 \pm 0,55$. Như vậy, chế phẩm Ngân kiều tán gia giảm có tác dụng hạ sốt trên bệnh nhân Covid - 19. Kết quả của chúng tôi tương đồng với kết quả của tác giả Ke Hu, Wei-jie Guan, Ying B cũng sử dụng thuốc y học cổ truyền tác dụng trên bệnh nhân Covid 19: thời gian trung bình để bệnh nhân hết sốt là 7 ngày.

Sự thay đổi các chứng trạng Y học cổ truyền

Bảng 2. Sự thay đổi chứng trạng lâm sàng trước và sau điều trị

Chứng trạng	Thời gian theo dõi		p trước - sau
	D0 (n,%)	D7 (n,%)	
Sốt nhẹ	31 (44,29)	4 (5,71)	< 0,05
Sốt cao	2 (2,86)	0 (0,00)	< 0,05
Mệt mỏi	65 (92,86)	25 (35,71)	< 0,01
Ngạt mũi	30 (42,86)	3 (4,29)	< 0,01
Ho khan	46 (65,71)	7 (10)	< 0,01
Ho có đờm	6 (8,57)	9 (12,86)	> 0,05
Ho đờm vàng khó khạc	1 (1,43)	2 (2,86)	> 0,05
Họng khô	1 (1,43)	0 (0,00)	< 0,05
Họng đau	31 (44,29)	11 (15,71)	< 0,01
Đau bụng	0	0 (0,00)	
Đại tiện lỏng	2 (2,86)	0 (0,00)	< 0,05
Đại tiện táo	2 (2,86)	0 (0,00)	< 0,05
Sợ lạnh	5 (7,14)	1 (1,43)	< 0,05
Sợ nóng	5 (7,14)	0 (0,00)	< 0,05
Có mồ hôi	0 (0,00)	0 (0,00)	
Mắt đỏ	0 (0,00)	0 (0,00)	
Mặt đỏ	0 (0,00)	0 (0,00)	
Chất lưỡi đỏ nhạt	6 (8,57)	2 (2,86)	< 0,05
Đầu lưỡi đỏ	5 (7,14)	2 (2,86)	> 0,05
Rêu lưỡi trắng mỏng	1 (1,43)	1 (1,43)	> 0,05



Rêu lưỡi trắng nhờn	1 (1,43)	1 (1,43)	> 0,05
Rêu lưỡi trắng hơi khô	3 (4,29)	1 (1,43)	> 0,05
Rêu lưỡi vàng hoặc nhờn	4 (5,71)	2 (2,86)	> 0,05
Miệng khô	7 (10,00)	2 (2,86)	< 0,05
Miệng khát thích uống	9 (12,86)	1 (1,43)	< 0,05
Đau đầu	2 (2,86)	2 (2,86)	> 0,05
Toàn thân đau	9 (12,86)	1 (1,43)	< 0,05
Đầu gáy cứng	0 (0,00)	0 (0,00)	
Tức ngực	0 (0,00)	0 (0,00)	
Ngực đầy chướng	0 (0,00)	0 (0,00)	
Đầy bụng	0 (0,00)	0 (0,00)	
Buồn nôn hoặc nôn	2 (2,86)	0 (0,00)	< 0,05
Chân tay đau nhức	1 (1,43)	0 (0,00)	> 0,05
Tiểu tiện ngắn đò	3 (4,29)	2 (2,86)	> 0,05
Mạch phù sác	19 (27,14)	7 (10,00)	< 0,05
Mạch phù khẩn	8 (11,43)	4 (5,71)	< 0,05
Mạch phù vô lực	0 (0,00)	0 (0,00)	
Mạch hoạt	8 (11,43)	2 (2,86)	> 0,05

Sau 7 ngày điều trị, hầu hết các đều có sự cải thiện có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$) khi so sánh với trước điều trị. Cụ thể: 88,10% bệnh nhân hết sốt; 61,6% bệnh nhân hết mệt mỏi; 90% bệnh nhân hết ngạt mũi; 84,78% hết hoặc giảm ho khan nhiều; 100% bệnh nhân không còn khô họng; 64,52% hết đau họng; không còn bệnh nhân nào rối loạn đại tiện; 100% không còn cảm giác sợ nóng và chân tay đau nhức; 80% hết sợ lạnh; 71,43% hết miệng khô; 88,89% không còn khát nước uống nhiều và đau toàn thân; một số chứng trạng về mạch và lưỡi như: chất lưỡi đỏ, rêu lưỡi trắng nhờn, hơi khô, hoặc nhờn, mạch hoạt có cải thiện, tuy nhiên sự khác biệt chưa có ý nghĩa thống kê.

Kết quả nghiên cứu này của chúng tôi tương đồng với kết quả nghiên cứu của Wang Raoqiong và cộng sự: chứng trạng hay gặp là sốt, ho, mệt mỏi, sau 9 ngày điều trị hầu hết các triệu chứng đều thuyên giảm ($p < 0,01$).

Có thể giải thích kết quả nghiên cứu này như sau:

Theo y học cổ truyền, nguyên nhân gây nên bệnh là do tà khí phong hàn thấp thừa lúc cơ thể chính khí yếu mà gây bệnh. Tà khí theo mũi miệng xâm nhập trước hết là phạm vào phần phế, phế chủ khí thuộc vệ. Do đó trên lâm sàng bệnh nhân biểu hiện sốt nhẹ, sợ lạnh ít, không có mồ hôi, đau nhức, phần nhiều là rêu lưỡi trắng mỏng, mạch phù. Phế khí không thông nên sinh ho. Tà khí

phong ôn hóa nhiệt rất nhanh, nên một số bệnh nhân trong quá trình điều trị có sốt cao hơn lúc mới vào, nhiệt làm hao tổn tân dịch nên sinh đờm, người bệnh miệng khô, khát nước muốn uống, đây cũng là diễn biến của bệnh.

Ngân kiều tán gia giảm với thành phần: Kim ngân hoa, Liên kiều, Đạm trúc điệp, Ngưu bàng tử, Đại thanh điệp có tác dụng thanh nhiệt, giải độc, tân lương, thấu biểu kết hợp với Hoàng liên, Bản lam căn, Thanh hao hoa vàng để thanh nhiệt giúp hạ sốt, Cát cánh, Cam thảo giúp tuyên thông phế khí để trừ ho. Sinh địa, Huyền sâm, Đan bì để thanh nhiệt dưỡng âm sinh tân mà giảm tiểu tiện vàng, giảm khô miệng, khát nước, giảm đau họng, đồng thời góp phần hạ sốt. Bạc hà tân lương giải biểu, tuyên tán phong nhiệt, đuổi tà ra ngoài. Xuyên tâm liên thanh nhiệt giải độc, tiêu thũng điều trị cảm mạo sốt, họng đau với cảm mạo có sốt và sưng đau hầu họng. Cơ sở của bài thuốc là lấy thuốc nhẹ trong tuyên đạt để tuyên thông tà ở phế vệ kết hợp

với một số vị thuốc dưỡng âm sinh tân để làm giảm tính đảng lạnh của các vị thuốc chính mà không làm hao tổn tân dịch.

Một số nghiên cứu sử dụng thuốc y học cổ truyền trong điều trị bệnh nhân Covid-19 cũng cho hiệu quả cải thiện tốt các chứng trạng của bệnh nhân, tác dụng này có được chứng minh lợi thế hơn so với dùng thuốc Tây y đơn thuần như nghiên cứu của tác giả Wang Raoqiong và cộng sự, Mingzhong, Jiaying Tian và cộng sự, Wei Zhuang và cộng sự hoặc nghiên cứu đánh giá có hệ thống và phân tích tổng hợp các thử nghiệm có kiểm soát ngẫu nhiên Thuốc thảo dược để điều trị bệnh do Coronavirus 2019 của Lin Ang, Eunhye Song và cộng sự cũng cho thấy tác dụng giảm các chứng trạng lâm sàng như ho, giảm tiết đờm, giảm sốt, giảm khô họng. Những nghiên cứu này khẳng định vai trò tiềm năng của thuốc y học cổ truyền trong điều trị bệnh Covid-19.

Sự thay đổi các chỉ số cận lâm sàng

Bảng 3. Sự thay đổi các chỉ số cận lâm sàng trước và sau điều trị

Chỉ số	Thời gian theo dõi		P _{trước - sau}
	D0 ($\bar{X} \pm SD$)	D7 ($\bar{X} \pm SD$)	
SPO ₂	97,86 ± 0,43	97,91 ± 0,41	> 0,05
Hồng cầu (T/l)	4,56 ± 0,45	4,62 ± 0,51	> 0,05
Bạch cầu (G/l)	5,59 ± 2,11	5,98 ± 1,75	> 0,05
Bạch cầu NEU	3,26 ± 1,68	3,50 ± 1,62	> 0,05
Bạch cầu Lym	1,95 ± 0,67	2,14 ± 0,65	> 0,05
Tiểu cầu (G/l)	234,11 ± 89,22	240 ± 46,02	> 0,001
Ure (mmol/l)	4,95 ± 0,91	4,98 ± 0,63	> 0,05
Creatinin (µmol/l)	67,63 ± 11,07	69,01 ± 9,55	> 0,05
AST (U/l)	34,01 ± 8,90	29,89 ± 23,10	> 0,05
ALT (U/l)	28,58 ± 21,70	27,52 ± 15,17	> 0,05



Các chỉ số Hồng cầu, Tiểu cầu, chức năng gan thận bệnh nhân sau điều trị so với trước điều trị cho thấy sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê với $p > 0,05$.

70 bệnh nhân vào viện có chỉ số SpO_2 đều ở giới hạn bình thường, khác biệt trước và sau điều trị 3 ngày, 7 ngày không có ý nghĩa thống kê ($p > 0,05$). Sau 3 ngày, 7 ngày điều trị, các chỉ số công thức máu sinh hóa máu, thay đổi không có ý nghĩa thống kê so với trước điều trị ($p > 0,05$).

Trong nghiên cứu của chúng tôi cho thấy tất cả bệnh nhân đều được làm CRP khi vào viện để đánh giá tình trạng viêm cấp tính thì có 46,67% bệnh nhân có tăng CRP (02 bệnh nhân tăng $> 150\text{mg/l}$, còn lại tăng từ 3,5 đến dưới 30mg/l), tất cả những bệnh nhân có CRP tăng cao được làm

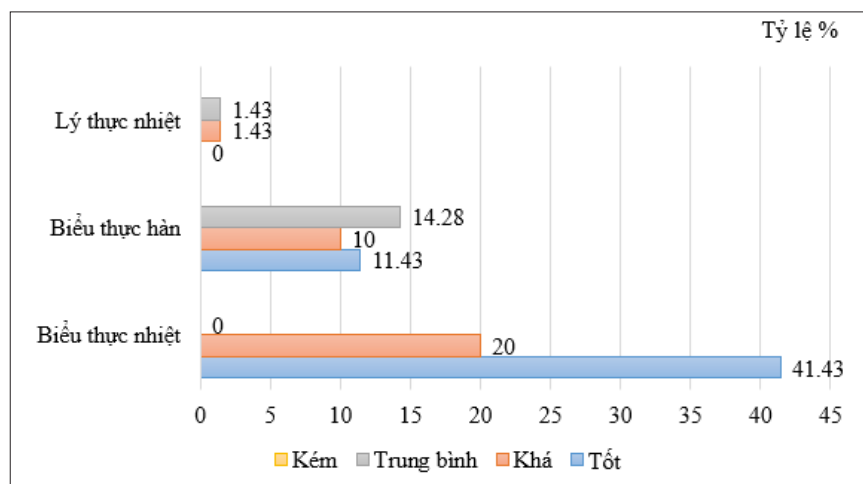
lại xét nghiệm sau điều trị 3 ngày cho kết quả CRP giảm từ $41,43 \pm 123,85$ xuống còn $38,54 \pm 140,42$. Tuy nhiên sự khác biệt chưa có ý nghĩa thống kê ($p = 0,531$), các bệnh nhân có CRP tăng cao trên $> 150\text{mg/l}$ đều giảm xuống dưới 100mg/l .

100% bệnh nhân cũng được làm D-dimer khi vào viện để kiểm tra tình trạng huyết khối trong máu. Trong số đó có 32,86% bệnh nhân tăng D-dimer từ $500\mu\text{g/l}$ trở lên. Sau 3 ngày điều trị, những bệnh nhân này cũng được làm lại xét nghiệm cho kết quả D-dimer giảm từ $920,74 \pm 1008,31$ xuống còn $858,57 \pm 1398,49$ (khác biệt không có ý nghĩa thống kê với $p = 0,868$). Sau 7 ngày điều trị, chỉ số này giảm từ $920,74 \pm 1008,31$ xuống còn $540,83 \pm 289,05$ (khác biệt không có ý nghĩa thống kê với $p = 0,106$).

Kết quả điều trị chung

Bảng 4. Hiệu quả điều trị chung

Phân loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Tốt	37	52,86
Khá	22	31,43
Trung bình	11	15,71
Kém	0	0,00



Biểu đồ 1. Hiệu quả điều trị theo thể bệnh

Nghiên cứu của chúng tôi căn cứ vào sự giảm chứng trạng của bệnh nhân chia là các mức độ hiệu quả điều trị: tốt, khá, trung bình, kém cho thấy có 52,86% bệnh nhân đạt hiệu quả tốt (Biểu thực nhiệt: 41,43%; Biểu thực hàn: 11,43%; Lý thực nhiệt 0,00%) , 31,43% hiệu quả khá (biểu thực nhiệt: 20,00%; Biểu thực hàn: 10,00%, lý thực nhiệt: 1,43%). Trong số 31,43 bệnh nhân đạt hiệu quả khá có 20% là biểu thực nhiệt, 10% biểu thực hàn và 1,4% lý thực nhiệt. Tất cả bệnh nhân có hiệu quả trung bình đều thuộc thể biểu thực hàn và lý thực nhiệt (1,43%), không có tỷ lệ hiệu quả kém. Qua đây có thể sơ bộ khẳng định, chế phẩm Ngân kiều tán gia giảm có tác dụng tốt nhất trên thể bệnh

Biểu thực nhiệt. Mặt khác, 100% bệnh nhân trong quá trình điều trị không có biểu hiện nặng lên phải chuyển viện.

KẾT LUẬN

Sử dụng chế phẩm Ngân Kiều tán gia giảm kết hợp với phác đồ nền YHHĐ trên 70 bệnh nhân Covid-19 trong 7 ngày cho thấy: cải thiện tốt triệu chứng lâm sàng như làm hạ sốt, giảm ho, giảm mệt mỏi, giảm đau, cải thiện tình trạng rối loạn đại tiểu tiện ($p < 0,05$). Không ghi nhận thấy các biểu hiện không mong muốn trên lâm sàng và cận lâm sàng trong thời gian nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Ahmad A., Rehman M.U., Alkharfy K.M.** An alternative approach to minimize the risk of coronavirus (Covid-19) and similar infections. *Eur. Rev. Med. Pharm. Sci.* 2020;24(7):4030–4034
2. **Jean S.S., Lee P.I., Hsueh P.R.** Treatment options for COVID-19: the reality and challenges. *J. Microbiol. Immunol. Infect.* 2020 doi:10.1016/j.jmii.2020.03.034
3. **Bộ Y tế**, 2020. Hướng dẫn sử dụng thuốc cổ truyền, phương pháp Y học cổ truyền trong phòng và hỗ trợ điều trị viêm đường hô hấp cấp do SARS-Cov-2 (công văn số 1306/BYT-YDCT ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng, Bộ Y tế).
4. 国家卫生健康委办公厅 国家中医药管理局办公室, 新型冠状病毒肺炎诊疗方案 (试行第八版修订版), 成文日期2021年04月14日
5. **Bộ Y tế (2020)**, *Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị viêm đường hô hấp cấp do SARS-CoV-2 (COVID-19)*. Ban hành kèm theo quyết định số 1344/QĐ-BYT ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
6. **Bộ Y tế (2018)**. *Dược điển Việt Nam*, lần xuất bản thứ năm, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
7. 王饶琼, 杨思进 (2020). 清肺排毒汤治疗新型冠状病毒肺炎的临床疗效观察. *中药药理与临床*, ISSN 1001-859X, CN51-1188/R.
8. **Khoa Y học cổ truyền - Trường Đại học Y Hà Nội (2005)**. *Ôn bệnh*. Nhà xuất bản y học, tr.130 – 132.
9. 郑筱萸. 中药新药临床研究 (指导原则). 中国医药科技出版社. 第八章 186页.